

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HS-PT  
Ngày 05 – 6 – 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bùi Thị Đoan Trang

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thúy Mai

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 118/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Trương Việt H** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trương Việt H**, sinh ngày 22/01/2001 tại Phú Thọ. Nơi cư trú: **Thôn D, xã T, tỉnh Phú Thọ**; CCCD số 026201004700 cấp ngày 29/9/2022 tại **Cục C** về TTXH; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trương Minh T** và bà **Đào Thị Y**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, (có mặt).

*Ngoài ra, vụ án còn có bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 14/6/2025 sau khi hết ca làm việc, **Trương Việt H** (có Giấy phép lái xe số 260194014515 hạng A1 theo quy định) và anh **Đặng Trần K** cùng là công nhân làm việc tại **Công ty TNHH O** thuộc **khu công nghiệp B, xã B, tỉnh Phú Thọ** cùng một số người bạn đi ăn liên hoan ở một quán ăn ở xã

B, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, H và anh K mỗi người uống khoảng 10 đến 15 chén rượu, bằng ly thủy tinh. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày thì ăn xong. Do không có xe nên anh K đã nhờ H đưa về nhà ở xã T, huyện L thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô Honda SH 125i BKS: 88AF- 042.59 (trong cơ thể có nồng độ cồn là 112.082mg/100ml) chở anh K ngồi phía sau di chuyển theo đường tỉnh 310 hướng từ huyện B đi huyện T (nay là xã B đi hướng xã T). Do H đã uống nhiều rượu, không còn tỉnh táo nên khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường T với đường tỉnh 302B thuộc địa phận tổ dân phố G, thị trấn G, huyện B (nay là thôn G, xã B, tỉnh Phú Thọ) có hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang là đèn đỏ nhưng H không chấp hành dừng lại mà vẫn điều khiển xe phóng nhanh, khi khoảng cách còn 05m đến 07m đến ngã tư thì H quan sát thấy có anh Hà Quốc H1 điều khiển xe mô tô Honda RSX BKS: 88G1- 036.27 đang di chuyển sang đường đi từ đường T hướng từ thị trấn G đi thành phố V (tín hiệu phía anh H1 sang đường là đèn xanh). Lúc này, Hoàng bóp phanh xe để tránh nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu xe mô tô do H điều khiển đâm va vào bên trái xe mô tô của anh H1 điều khiển dẫn đến cả hai xe mô tô và những người ngồi trên xe bị ngã ra đường. Hậu quả: H và anh K bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V nhưng do thương tích nặng nên đến ngày 20/6/2025 anh K tử vong, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng; anh Hà Quốc H1 không bị thương tích gì.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, khám nghiệm tử thi và thu giữ tài liệu, đồ vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 45 ngày 30/6/2025, Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh V kết luận:

Các kết quả chính: Hai hốc mắt quầng tím, hoen tử thi tập trung phía sau cơ thể; nhiều vết xây sát da, ít vết rách da cơ; nhiều vết mổ ngực và bụng; gãy nhiều xương sườn bên trái; lồng ngực và ổ bụng chứa nhiều dịch máu, dập phổi và vỡ gan.

Nguyên nhân chết là đa chấn thương nặng sau điều trị không hồi phục.

Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích mô tả trên có thể do vật tày có cạnh gây nên.

- Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra đã tạm giữ:

+ 01 xe mô tô Honda SH 125i BKS: 88AF- 042.59 cùng các giấy tờ xe  
+ 01 xe mô tô Honda RSX BKS: 88G1- 036.27, 01 thùng kim loại đựng hàng;

+ 01 Giấy phép lái xe số 260194014515 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh V cấp ngày 08/08/2019 tên Trương Việt H.

+ 01 Giấy phép lái xe số 250231010765 hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh P cấp ngày 18/12/2023 cho Hà Quốc H1.

\* Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn:

Tại các phiếu trả kết quả xét nghiệm của Khoa sinh hóa ngày 14/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh V đối với Đặng Trần K, Trương Việt H và Hà Quốc H1 xác định:

Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Đặng Trần K là 203.487mg/100ml.

Định lượng E (cồn) trong máu của Trương Việt H là 112.082mg/100ml.

Định lượng E (cồn) trong máu của Hà Quốc H1 dưới ngưỡng phát hiện của máy.

\* Kết quả trưng cầu giám định thương tích:

Tại Kết luận giám định số 131 ngày 04/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Việt H tại thời điểm giám định là 50%. Cơ chế hình thành thương tích: các thương tích đã mô tả trên có thể do vật tày gây nên.

\* Kết quả giám định hình ảnh:

Tại Kết luận giám định số 1018 ngày 31/7/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P kết luận: trích xuất 12 ảnh diễn biến của người và phương tiện từ tệp video gửi giám định, toàn bộ ảnh được in thành văn bản. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD và 01 bản ảnh giám định có chữ ký của giám định viên.

\* Kết quả định giá tài sản:

Ngày 27/10/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng xã B có các Kết luận định giá tài sản số 04, 05 kết luận:

+ Phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS: 88AF-042.59, có giá trị là 471.000 đồng;

+ Phần hư hỏng xe mô tô Honda RSX, BKS: 88G1-036.27 có giá trị: 487.000 đồng.

\* Kết quả tra cứu giấy phép lái xe:

Tại Công văn số 220 ngày 16/7/2025, Phòng C1 Công an tỉnh P trả lời:

+ Trương Việt H, sinh ngày 22/01/2001; nơi cư trú: Xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc có giấy phép lái xe hạng A1, số GPLX: 260194014515 cấp ngày 08/8/2019;

+ H, sinh ngày 07/11/2003; nơi cư trú: Xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ có giấy phép lái xe hạng A1, số GPLX: 0250231010765 cấp ngày 18/12/2023;

+ Đặng Trần K, sinh ngày 17/8/1996: Không có dữ liệu về giấy phép lái xe mô tô trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe toàn quốc của Cục C2.

\* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình nạn nhân Đặng Trần K đã họp và thống nhất cử chị Đặng Thị Thu H2, sinh năm 2001 ở thôn Đ, xã T, tỉnh Phú Thọ (em gái ruột của bị hại) thay mặt gia đình tham gia giải quyết vụ án. Ngày 13/8/2025, Trương Việt H đã bồi thường tổng số tiền 200.000.000 đồng là tiền mai táng phí,

tổn thất tinh thần cho đại diện gia đình bị hại. Sau khi nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng, chị **Đặng Thị Thu H2** không có yêu cầu đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Trương Việt H.**

Đối với xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 88G1-036.27 có gắn giá hàng khung kim loại cùng các giấy tờ xe và 01 Giấy phép lái xe số 250231010765 hạng A1 do **Sở Giao thông vận tải tỉnh P** cấp ngày 18/12/2023 tên **Hà Quốc H1**. Quá trình điều tra xác định là tài sản, giấy tờ xe của anh **Hà Quốc H1**. Trong vụ tai nạn giao thông xe mô tô của anh **H1** bị hư hỏng thiệt hại 487.000 đồng, anh **H1** không yêu cầu **H** phải bồi thường mà tự khắc phục sửa chữa và anh **H1** cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác. Ngày 01/11/2025, cơ quan CSĐT - **Công an tỉnh P** trả lại xe mô tô cùng đăng ký xe, giấy phép lái xe mô tô nêu trên cho anh **H1**. Sau khi nhận lại tài sản và giấy phép lái xe anh **H1** không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đối với xe mô tô Honda SH 125i BKS: 88AF- 042.59. Quá trình điều tra xác định là tài sản của **Trương Việt H**. Ngày 01/11/2025, cơ quan **Công an tỉnh P** đã trả lại cho **Trương Việt H** xe mô tô cùng giấy tờ xe mô tô nêu trên. Sau khi nhận lại tài sản, **Trương Việt H** không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 260194014515 mang tên **Trương Việt H** được tạm giữ gửi kèm hồ sơ.

Trong vụ án này, anh **Hà Quốc H1** điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường và chấp hành đèn tín hiệu giao thông. Anh **H1** không có lỗi trong vụ án này mà nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông là do **Trương Việt H** điều khiển xe mô tô không chấp hành đèn tín hiệu giao thông, không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy khi qua đường giao nhau. Do vậy, Cơ quan điều tra **Công an tỉnh P** không đề cập xử lý đối với anh **H1**.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trương Việt H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo **Trương Việt H** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/3/2026, bị cáo **Trương Việt H** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ

luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Việt H**, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ về biện pháp chấp hành hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo **Trương Việt H** làm trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/6/2025, **Trương Việt H** có giấy phép lái xe ô tô hạng A1 (có giá trị không thời hạn) do **Sở giao thông vận tải tỉnh V** (nay là tỉnh Phú Thọ) cấp ngày 08/8/2019, trong máu có nồng độ cồn (**E**) là 112.082mg/100ml điều khiển xe mô tô Honda SH 125i BKS: 88AF- 042.59 chở anh **Đặng Trần K** ngồi sau xe đi trên **đường T** theo hướng Đại Lải đi **T** để đưa anh **K** về nhà ở **xã T**. **H** điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 60km/h. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa **đường T** với đường tỉnh 302B thuộc địa phận **thôn G, xã B, tỉnh Phú Thọ**, lúc này hệ thống đèn tín hiệu giao thông đang là đèn đỏ nhưng **H** vẫn điều khiển xe đi qua ngã tư dẫn đến xe mô tô do **H** điều khiển đâm va vào bên trái xe mô tô Honda RSX, BKS: 88G1- 036.27 do anh **Hà Quốc H1** điều khiển đi sang đường đi từ **đường T hướng từ thị trấn G đi thành phố V** (tín hiệu phía anh **H1** sang đường là đèn xanh) khiến cả hai xe mô tô và những người ngồi trên xe bị ngã ra đường. Hậu quả: Anh **K** bị thương được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh V**, đến ngày 20/6/2025 anh **K** tử vong; **H** bị tổn thương cơ thể 50%, anh **Hà Quốc H1** không bị thương tích, hai phương tiện liên quan bị hư hỏng nhẹ, trong đó xe của anh **H1** bị hư hỏng, xác định giá trị thiệt hại là 487.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe và tài sản của người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển

phương tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo **Trương Việt H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không oan sai.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Trương Việt H**, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 200 triệu đồng cho đại diện gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, bị hại cũng có một phần trách nhiệm dẫn đến vụ việc tai nạn, mặc dù biết rõ bị cáo **H** đã uống rượu nhưng bị hại vẫn tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm khi nhờ **H** đưa về bằng xe mô tô. Ngoài ra, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có ông nội được tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến và là thương binh hạng 4/4, bị nhiễm chất độc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo có bố bị khuyết tật nặng, được hưởng chế độ người khuyết tật, hiện nay bị đột quỵ nằm một chỗ, cần người hỗ trợ chăm sóc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới là phiếu thu ủng hộ quỹ vì người nghèo; đồng thời mẹ của bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội đi lại chăm sóc hai nhà. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo sau khi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; không chịu tình tiết tăng nặng nào; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung, tạo điều kiện giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Việt H.** Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố: Bị cáo **Trương Việt H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Việt H** 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trương Việt H** cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **Trương Việt H** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 48/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND khu vực 8 – Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS – Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Hồng, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Toà hình sự, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Bùi Thị Đoan Trang**